



LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP MỚI (TNDN)

Nguyễn Hữu Hoài
RUSSIN & VECCHI

Tel: (84-28) 3824-3026

Email: nhhoai@russinvecchi.com.vn

Web: www.russinvecchi.com.vn

Nội dung:

- Tổng quan
- Đối tượng nộp thuế
- Khái niệm cơ sở thường trú
- Thu nhập chịu thuế
- Khấu trừ thuế nước ngoài
- Thu nhập không chịu thuế / Thu nhập miễn thuế
- Chi phí được khấu trừ
- Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
- Phương pháp tính thuế TNDN
- Ưu đãi thuế

Thông tin văn bản pháp quy

- Năm ban hành luật gốc ban đầu: 2008
- Các lần sửa đổi bổ sung: năm 2013, 2014, 2020 và 2024
- Luật mới được thông qua vào ngày 14 tháng 6 năm 2025
- Luật mới có hiệu lực từ ngày **01 tháng 10 năm 2025**

Nội dung chính của Luật mới

- Luật mới bao gồm 20 Điều mới quy định các vấn đề sau: đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập không chịu thuế, phương pháp tính thuế TNDN và ưu đãi thuế.
- Nhiều quy định trước đây nằm trong các văn bản dưới luật (như Nghị định, thông tư) nay đã được đưa trực tiếp vào Luật mới. Một số quy định mới cũng đã được giới thiệu hoặc sửa đổi.
- Một số Điều cụ thể trong Luật mới sẽ được hướng dẫn chi tiết thông qua các văn bản quy định thi hành (Nghị định/Thông tư hướng dẫn):

Điều 2 (*Đối tượng nộp thuế*);

Điều 3 (*Thu nhập chịu thuế*);

Điều 4 (*Thu nhập không chịu thuế*);

Điều 8 (*Doanh thu*);

Điều 11 (*Phương pháp tính thuế TNDN*);

Điều 11 (*Miễn thuế, giảm thuế*); và

Điều 16 (*Chuyên lỗ*).

RUSSIN & VECCHI

Đối tượng nộp thuế

- Khái niệm “người nộp thuế” đã được mở rộng hơn so với trước đây.
- Các doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú (PE) tại Việt Nam phải chịu thuế TNDN nếu thực hiện các giao dịch điện tử xuyên biên giới hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam thông qua các nền tảng số.
- Bản sửa đổi này đồng nhất với những thay đổi trong Luật Quản lý thuế được thông qua vào tháng 3 năm 2025.

Khái niệm Cơ sở thường trú

- Khái niệm về cơ sở thường trú (PE) đã được mở rộng.
- Một doanh nghiệp nước ngoài được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam nếu thực hiện hoạt động bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ tại Việt Nam thông qua nền tảng thương mại điện tử hoặc nền tảng số.
- Việc mở rộng này nhằm tăng thu ngân sách thuế từ các giao dịch xuyên biên giới qua nền tảng kỹ thuật số.

Thu nhập chịu thuế

Luật hóa các quy định: Luật mới đã hợp nhất nhiều loại thu nhập chịu thuế với trước đây chỉ nằm trong các văn bản dưới luật.

Mở rộng thu nhập chịu thuế: Thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp nước ngoài bao gồm tất cả các khoản thu nhập có nguồn gốc tại Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh.

Quy định thuế mới: Chính phủ có trách nhiệm ban hành hướng dẫn về cách tính thuế TNDN đối với thu nhập có nguồn gốc tại Việt Nam, bao gồm các việc áp dụng thuế suất dựa trên doanh thu thay vì lợi nhuận.

Giao dịch M&A gián tiếp: Các khoản thu được (không phải lợi nhuận vốn) từ các giao dịch mua bán và sáp nhập (M&A) gián tiếp bởi các công ty nước ngoài sẽ bị đánh thuế tại Việt Nam.

Khấu trừ thuế nước ngoài

Các doanh nghiệp Việt Nam có thu nhập từ nước ngoài đã nộp thuế tại đó sẽ được phép khấu trừ số thuế đã nộp vào nghĩa vụ thuế TNDN tại Việt Nam. Quy định này áp dụng bất kể quốc gia đó đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam hay chưa, và bất kể thu nhập đó đã được chuyển về Việt Nam hay chưa

Thu nhập không chịu thuế / miễn thuế

Để thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 (net Zero) của Việt Nam tại Hội nghị của Liên Hợp Quốc biến đổi khí hậu (COP 26), các khoản thu nhập sau đây sẽ không phải chịu thuế:

- Thu nhập từ việc chuyển nhượng tín chỉ carbon.
- Lợi nhuận vốn thu được từ việc chuyển nhượng trái phiếu xanh.
- Các khoản thu từ việc phát hành trái phiếu xanh lần đầu.

Chi phí được trừ

- Luật mới áp dụng các quy định khắt khe hơn. Chi phí được trừ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và việc thanh toán phải tuân thủ các quy định về giao dịch không dùng tiền mặt:
 - Nghị định 123: yêu cầu người bán / nhà cung cấp dịch vụ phải xuất hóa đơn cho mọi giao dịch, bất kể giá trị giao dịch là bao nhiêu
 - Nghị định 181: yêu cầu người nộp thuế phải thanh toán các khoản chi phí trên 5.000.000 VNĐ thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán được phép khác (như séc, thẻ thanh toán, ví điện tử, v.v.).

RUSSIN & VECCHI

Thuế suất thuế TNDN

- Thuế suất phổ thông: vẫn giữ mức **20%**.
- Ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ:
 - Doanh nghiệp nhỏ có doanh thu hàng năm dưới 3 tỷ VNĐ, thuế suất 15%.
 - Doanh nghiệp nhỏ có doanh thu hàng năm từ 3 tỷ VNĐ đến 50 tỷ VNĐ, chịu thuế 17%.
- Ngành khai khoáng: Áp dụng mức thuế suất cao hơn so với mặt bằng chung:
 - hoạt động dầu khí: thuế suất từ **25% to 50%**, và
 - khai thác khoáng sản quý hiếm: thuế suất **50%**.

Ưu đãi thuế

- Tùy thuộc vào tính chất kinh doanh và địa bàn hoạt động, người nộp thuế có thể được hưởng: (i) thuế suất ưu đãi (10%, 15% hoặc 17%); (ii) miễn thuế trong một thời hạn nhất định; và/hoặc (iii) giảm số thuế phải nộp (50%)
- Các ưu đãi thuế cho các dự án / lĩnh vực hoặc địa bàn cụ thể được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Luật mới

RUSSIN & VECCHI

PHỤ LỤC I

Ưu đãi thuế: Luật Mới quy định nhiều chính sách ưu đãi thuế cho các đối tượng đủ điều kiện, căn cứ theo lĩnh vực kinh doanh và địa bàn đầu tư. Các ưu đãi bao gồm: thuế suất ưu đãi, giảm thuế và miễn thuế. Dưới đây là tóm tắt các ưu đãi theo Luật Mới:

Thuế suất TNDN	Thời hạn nộp áp dụng	Đối tượng áp dụng /Dự án	Thời gian miễn thuế	Thời gian giảm 50% thuế
17%	Không giới hạn	Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, ngân hàng hợp tác xã.	Không áp dụng	Không áp dụng
	10 Năm	<p>A. Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sản xuất thép cao cấp; sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, thiết bị tưới tiêu, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; ▪ Sản xuất và lắp ráp ô tô; sản xuất sản phẩm công nghệ số; ▪ Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), vườn ươm DNNVV, đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ DNNVV. <p>B. Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn</p> <p>C. Dự án đầu tư mới trong khu kinh tế không nằm trong khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn .</p>	Tối đa 2 năm	Tối đa 4 năm
15%	Không giới hạn	Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi và thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, nhưng không nằm trong địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn/đặc biệt khó khăn hoặc không nằm trong khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao hay khu công nghệ số tập trung.	Không áp dụng	Không áp dụng

Thuế suất TNDN	Thời hạn nộp áp dụng	Đối tượng áp dụng /Dự án	Thời gian miễn thuế	Thời gian giảm 50% thuế
10%	Không giới hạn	<p>A. Doanh nghiệp hoạt động tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và thuộc ngành nghề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nuôi trồng lâm sản; • Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản và thủy sản <p>B. Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư vào bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản thực phẩm, thủy sản; Sản xuất, khai thác và tinh chế muối; ▪ Đầu tư xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, giám định tư pháp theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định; ▪ Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê, thuê mua theo Luật Nhà ở; <p>C. Xuất bản theo Luật Xuất bản;</p> <p>D. Hợp tác xã, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, sản xuất muối;</p> <p>E. Báo chí theo Luật Báo chí.</p>	Không áp dụng	Không áp dụng
	15 năm	<p>A. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới thuộc một trong các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ứng dụng công nghệ cao và đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục ưu tiên phát triển theo Luật Công nghệ cao; ứng dụng công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật; ươm tạo công nghệ cao và ươm 	Tối đa 9 năm	Tối đa 4 năm

Thuế suất TNDN	Thời hạn nộp áp dụng	Đối tượng áp dụng /Dự án	Thời gian miễn thuế	Thời gian giảm 50% thuế
		<p> tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư xây dựng và kinh doanh vườn ươm công nghệ cao, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao; </p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sản xuất các sản phẩm phần mềm; sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm và cung cấp dịch vụ công nghệ số, sản xuất thiết bị điện tử theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói và thử nghiệm chip bán dẫn; xây dựng lập trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; ▪ Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên của Chính phủ đáp ứng một trong các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (ví dụ: sản xuất vật liệu, phụ tùng, thiết bị, v.v.) công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao; ○ Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm trong lĩnh vực dệt may, da giày, công nghệ thông tin điện tử (bao gồm cả thiết kế và sản xuất chất bán dẫn), sản xuất ô tô và các lĩnh vực lắp ráp và cơ khí mà tính đến ngày Luật mới có hiệu lực chưa được sản xuất trong nước hoặc được sản xuất nhưng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương (nếu có), theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương. ▪ Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ tiêu hủy chất thải; bảo vệ môi trường; sản xuất vật liệu composite, vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất quốc phòng, an ninh, sản xuất sản phẩm động viên theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, động viên công nghiệp; sản xuất sản phẩm công nghiệp hóa chất trọng điểm, sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quy định của pháp luật; 		

Thuế suất TNDN	Thời hạn nộp áp dụng	Đối tượng áp dụng /Dự án	Thời gian miễn thuế	Thời gian giảm 50% thuế
		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đầu tư phát triển các nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, bến cảng và các công trình hạ tầng khác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định. B. Dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất đáp ứng các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> (i) Có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng và thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 05 năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; (ii) Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ C. Dự án đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Luật Đầu Tư (Điều 20.2). D. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới nằm ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. E. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới vào khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao; khu công nghệ số tập trung; hoặc dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. 		

Ngoài ra, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa (giáo dục, đào tạo, y tế, môi trường, văn hóa, thể thao, giám định tư pháp) nếu đặt tại địa bàn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn sẽ được miễn thuế tối đa 4 năm, sau đó được giảm 50% thuế tối đa trong 5 năm.